| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GIA BÌNH**<br>**TỈNH BẮC NINH**<br>----------<br>Bản án số: 49/2025/HS - ST<br>Ngày 24/6/2025 | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>---------- |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Minh Phương

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lịch

Ông Hoàng Công Hằng

***- Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Phúc - Thư ký

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Tập - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 24/6/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2025/TLST - HS ngày 21/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Văn H - Sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L và bà Trịnh Thị V; Có vợ (đã ly hôn) chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/8/2018, Công an huyện G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng đối với Trần Văn H về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Đã hết thời hiệu thi hành; Ngày 30/11/2020, Công an huyện G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Đã hết thời hiệu thi hành; Bản án số 25/2019/HSST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Trần Văn H 14 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 18/4/2020, nộp tiền án phí ngày 21/8/2019; Bản án số 16/2022/HSST ngày 18/02/2022 của Toà án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Trần Văn H 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 02/02/2023, nộp tiền án phí ngày 25/03/2022.;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: - Anh Hoàng Gia S – Sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

- Anh Ngô Thanh Q – Sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn K, xã V, thành phố C, tỉnh Hải Dương (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H1 – Sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 08 giờ ngày 14/02/2025, Trần Văn H một mình đi bộ sang xưởng sản xuất của công ty cổ phần M tại thôn Đ, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh để tìm tài sản sơ hở trộm cắp. Tại đây, H nhìn thấy tại khu vực để xe của xưởng có dựng nhiều xe của công nhân, trong đó có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát (BKS): 99E1- 174.78 của anh Hoàng Gia S là công nhân của xưởng, chìa khoá điện vẫn cắm ở ổ khoá, xung quanh không có người trông giữ. H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe nêu trên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. H đi đến gần chiếc xe, dắt chiếc xe ra ngoài đường rồi điều khiển xe đi đến phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, H mở cốp của xe thì thấy bên trong có 01 chiếc ví, trong ví có để 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS: 99E1- 174.78. H cầm giấy đăng ký xe rồi mang xe đến cửa hàng cầm đồ của anh Nguyễn Văn H1 ở khu A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh và cầm cố cho anh H1 chiếc xe trên để lấy số tiền 4.500.000 đồng. Số tiền có được, H một mình bắt xe lên thành phố B, tỉnh Bắc Giang và tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 18/02/2025, H trở về nhà mẹ đẻ là bà Trịnh thị V, sinh năm 1964 ở thôn Đ, xã X, huyện G,tỉnh Bắc Ninh. Khi về đến nhà, H thấy tại sân nhà có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Fuzeko Win màu đen BKS: 86L1- 3331 của anh Nguyễn Thanh Q1 đang thuê trọ tại nhà mẹ của H, chìa khoá xe vẫn cắm ở ổ khoá. H biết anh Q1 đã về quê, quan sát thấy xung quanh không có người trông giữ nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe nêu trên. H mở khoá rồi điều khiển xe mô tô trên lên thành phố B. Do xe bị chục chặc tay gas nên H điều khiển xe đến nhà anh Nguyễn Văn Đ ở khu T, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh là bạn xã hội của H. H gửi chiếc xe lại đây để nhờ anh Đ sửa hộ rồi H bắt xe lên Thành phố B chơi.

Hồi 07 giờ 30 phút và 08 giờ 55 phút ngày 05/03/2025, anh Hoàng Gia S và anh Nguyễn Thanh Q1 có đơn trình báo gửi cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh

B đồng thời khai nhận, qua trích xuất hình ảnh camera xác định H chính là người đã trộm cắp 02 chiếc xe nêu trên do cả hai anh đều có quen biết với H.

Ngày 05/03/2025, nhận thức được hành vi phạm tội của mình và biết không thể trốn tránh nên H đã đến công an xã X, huyện G xin đầu thú và khai nhận toàn bộ việc trộm cắp 02 chiếc xe mô tô nêu trên.

Ngày 05/03/2025, anh Nguyễn Văn H1 và anh Nguyễn Văn Đ sau khi biết những chiếc xe trên là do H trộm cắp mà có nên đã tự nguyện giao nộp 02 chiếc xe trên cùng giấy tờ liên quan để phục vụ điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05 ngày 07/03/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G xác định: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS: 99E1- 174.78, số máy: 1PB3042513, số khung: 30Y042512, xe cũ đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 14/02/2025 là 4.800.000 đồng; Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Fuzeko Win màu đen BKS: 86L1- 3331, số máy: 152FMH900675, số khung: HCMN7H000675 xe đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 15/03/2025 là 2.000.000 đồng. Tổng giá trị của 02 chiếc xe mô tô trên là 6.800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT – VKSGB ngày 19/5/2025 của VKSND huyện Gia Bình đã truy tố Trần Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều xác định đã nhận lại tài sản nên không đề nghị bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã bỏ ra mua tài sản do bị cáo trộm cắp được.

Tại phiên toà hôm nay đại diện VKSND huyện Gia Bình sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Văn H từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/3/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H1 4.500.000đ

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận gi thêm.

Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 14/02/2025, tại xưởng sản xuất của công ty cổ phần M tại thôn Đ, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, Trần Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh Hoàng Gia S là công nhân của xưởng 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS: 99E1- 174.78 trị giá 4.800.000 đồng. Đến ngày 18/02/2025, tại nhà mẹ đẻ của H là bà Trịnh Thị V ở thôn Đ, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, H tiếp tục có hành vi lén lút trộm cắp của anh anh Nguyễn Thanh Q1 là người thuê trọ của nhà bà V 01 xe mô tô nhãn hiệu Fuzeko Win BKS: 86L1- 3331 trị giá 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà H đã trộm cắp được là 6.800.000 đồng. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ đó là quyền sở hữu về tài sản của người khác. Chỉ vì muốn có tiền ăn tiêu mà bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để lén lút trộm cắp tài sản bán lấy tiền ăn tiêu. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự xã hội, gây dư luận xấu, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội và bị xã hội lên án. Bản thân bị cáo là đối

tượng có nhân thân xấu, từng nhiều lần vị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy. Điều đó thể hiện bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật, khó giáo dục. Vì vậy cần phải áp dụng chế tài hình sự nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nữa mới có tác dụng giúp cho bị cáo nhận ra lỗi lầm, cải tạo thành người có ích, đảm bảo trật tự xã hội.

Xét các tình tiết tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã ra đầu thú, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bà ngoại tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huy chương kháng chiến của Nhà nước. Nên khi lượng hình cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Văn H1 là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS: 99EE1- 174.78, quá trình điều tra xác định, khi nhận cầm cố chiếc xe trên, anh H1 không biết chiếc xe này do H trộm cắp mà có. Tuy nhiên, quá trình nhận cầm đồ, anh H1 và H không lập hợp đồng, anh H1 nhận cầm đồ là tài sản của người khác mà không có giấy uỷ quyền của chủ sở hữu hợp pháp cho người đi cầm đồ. Đối với hành vi nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã chuyển hồ sơ để xem xét xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với anh Nguyễn Văn Đ là người nhận giữ hộ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Fuzeko Win BKS: 86L1- 3331, quá trình điều tra xác định, anh Đ không biết chiếc xe này do H trộm cắp mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không xem xét xử lý đối với anh Đ là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Gia S và anh Nguyễn Thanh Q1 đã nhận được tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn H1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền anh đã bỏ ra để nhận cầm cố chiếc xe là 4.500.000 đồng. Xét yêu cầu của anh H1 là phù hợp nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H1 4.500.000đ.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS: 99E1- 174.78 cùng giấy đăng ký xe và 01 xe mô tô nhãn hiệu Fuzeko Win BKS: 86L1- 3331, sau khi tiến hành định giá tài sản, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện G đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Gia S và anh Nguyễn Thanh Q1 nên không cần đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/3/2025.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Trần văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H1 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng)

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án (hoặc niêm yết bản án)./.

**Nơi nhận;**
- Toà án tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Gia Bình;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- THADS huyện Gia Bình (khi án có hiệu lực);
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lương Minh Phương**